TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **38**/2019/QĐST-HNGĐ	*Đơn Dương, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Mai Văn T**, sinh năm: 1987; Trú tại: Số 124, Tổ dân phố Phú Thuận 3, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm: 1990; Trú tại: Số 124, Tổ dân phố Phú Thuận 3, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Mai Văn T và chị Nguyễn Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 02 cháu Mai Viết T1, sinh ngày 03/12/2010 và Mai Viết T2, sinh ngày: 21/11/2015 cho anh Mai Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Anh Mai Văn T nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011235 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Hoàn trả lại cho anh Mai Văn T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa. Chị Nguyễn Thị Đ không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS Đơn Dương;
- UBND TT Dran;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Anh Vũ